

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **349/2021/HNGĐ- ST**

Ngày 11 tháng 6 năm 2021

“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy – Ông Trương Quốc Hải

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 136/2021/TLST – LHST ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 14/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Minh Ng**, sinh năm 1990. Có mặt.

HKTT: Số 35, Tổ dân phố Giang Lẻ, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: thôn Yên Lạc, xã Đồng Lạc, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Dương Đình Ph**, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Đều có hộ khẩu thường trú và hiện trú tại: Số 35, Tổ dân phố Giang Lẻ, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 09/3/2021, các bản tự khai, ý kiến trong các buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị Minh Ng trình bày:

Tôi và anh Dương Đình Ph có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 29/4/2010. Sau khi kết hôn xong vợ chồng về chung sống với bố mẹ chồng tại số nhà 58,60, Tổ dân phố Giang Lẻ, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Đến khoảng giữa năm 2014, tôi và anh Ph chuyển về số 35, Tổ dân phố Giang Lẻ, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để chung sống. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi, anh Ph chơi bời, không chăm lo cho gia đình, nghe thấy thông tin là anh Ph bị nghiện ma túy (trước khi kết hôn tôi đã nghe thấy thông tin là anh Phương bị nghiện ma túy). Anh Ph hay bỏ nhà đi chơi vài ngày sau đó lại về nhà. Từ đó tôi bỏ về nhà mẹ đẻ ở luôn, từ khi bỏ về nhà mẹ đẻ ở hai vợ chồng tôi không còn quan tâm chăm sóc nhau, không còn quan hệ tình cảm vợ chồng nữa. Anh Ph không đến để đón tôi về nhà. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ph để ổn định cuộc sống riêng. Từ khi tôi bỏ đi, anh Ph đã chuyển về ở cùng với bố mẹ đẻ của anh Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con là cháu Dương Trung H, sinh ngày 06/8/2010. Hiện nay cháu Hiếu đang ở với anh Ph và ông bà nội. Nếu được ly hôn, tôi xin được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung với tôi vì anh Ph không có nghề nghiệp, không có kinh tế nên không thể nuôi con được. Việc nuôi con từ trước đến nay đều do tôi chăm lo, bỏ tiền ra nuôi con. Từ khi tôi bỏ về nhà mẹ đẻ ở thì việc chăm lo ăn học cho cháu vẫn toàn bộ do tôi chi trả. Hiện nay tôi đang đi bán hàng tại chợ thu nhập của bình quân một tháng của tôi khoảng 15.000.000 đồng/1 tháng đủ khả năng để nuôi con và chăm lo cho con tốt.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phối hợp với chính quyền địa phương xuống nhà anh Phương để lấy lời khai của anh, nhưng anh không có nhà, do vậy Tòa án không thể ghi ý kiến của anh Ph được.

Trong Biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Th – mẹ đẻ anh Ph. Bà Th trình bày :

Về hôn nhân : Cháu Ph và cháu Ng lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 29/4/2010. Sau khi kết

hôn xong hai cháu về ở với gia đình tôi một thời gian, sau đó các cháu xin ra ở riêng, gia đình chúng tôi nhất trí. Quá trình chung sống các cháu không có mâu thuẫn gì. Chỉ có lần gần đây nhất, cháu Ph có đưa cho cháu Ng số tiền 5.000.000 đồng. Được vài ngày, thì cháu Ph bảo cháu Ng trả lại 5.000.000 đồng đó nhưng cháu Ng không đưa, tức quá cháu Ph lấy điện thoại của Ng đem đi cầm cố lấy tiền. Vì thế, cháu Ng tức giận nên bỏ về nhà mẹ đẻ ở khoảng tháng 01/2021 luôn từ đó không về nhà tôi. Nay cháu Ng có đơn xin ly hôn, tôi cũng đã khuyên nhủ các cháu nhưng các cháu không nghe. Do vậy, Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết vụ án.

Về con chung : Các cháu có 01 con chung là cháu Dương Trung H, sinh ngày 06/8/2010. Hiện nay cháu H đang ở với tôi. Tiền học của cháu H là do cháu Ng tự chi trả. Nếu các cháu ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết để đảm bảo cuộc sống cho cháu H.

Về tài sản : Không có gì.

Từ khi cháu Ng bỏ đi, cháu Ph đã về ở với chúng tôi. Cháu Ph không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không ổn định, cuộc sống bấp bênh. Chúng tôi phải lo toàn bộ chi phí sinh hoạt cho cháu Ph.

Tại Biên bản làm việc với UBND phường Biên Giang, quận Hà Đông: Chị Ng và anh Ph có đăng ký kết hôn tại UBND phường Biên Giang ngày 29/4/2010. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau tại Tổ dân phố Giang Lẻ, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, anh chị có mâu thuẫn gì, chính quyền địa phương không nắm rõ. Chỉ biết từ sau tết nguyên đán (2021) không thấy chị Ng ở tại Tổ dân phố Giang Lẻ, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Nay chị Ng có đơn xin ly hôn với anh Ph đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án. Về con chung, anh chị có 01 con chung là cháu Dương Trung H, sinh ngày 06/8/2010. Hiện nay cháu H đang ở với ông bà nội. Nếu anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết sao cho cháu H có cuộc sống ổn định, cháu còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Về tài sản chung : Không nắm được. Trước đây anh Ph đã bị đi cai nghiện bắt buộc một lần. Hiện nay, anh Ph không có nghề nghiệp gì, không đi làm gì, không có thu nhập, không đủ điều kiện để nuôi con. Từ khi chị Ng bỏ đi, anh Ph đã về nhà chung sống với mẹ đẻ của anh Ph.

Tại bản khai nguyện vọng của cháu Dương Trung H, sinh ngày 06/8/2010, cháu có nguyện vọng xin được ở với chị Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án : Căn cứ Điều 51,56,81 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyệt được ly hôn anh Phương. Giao con chung cho chị Nguyệt được nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Dương Đình Ph có hộ khẩu thường trú và trú tại phường Biên, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Về nội dung: Chị Ng và anh Ph có đăng ký kết hôn tại UBND phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 29/4/2010 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc một thời gian sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình gặp khó khăn, anh Ph thu nhập không ổn định nên vợ chồng cãi nhau, xô xát. Chị Ng bỏ đi khỏi nhà anh Ph từ đầu năm 2021 cho đến nay, trong quá trình bỏ đi anh Ph không đến đón chị về và cũng không quan tâm đến chị Ng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo anh Ph đến Tòa án để hai bên hòa giải về đoàn tụ, xuống nhà anh Ph để lấy lời khai nhưng anh Ph không có nhà. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên xin ly hôn với anh Ph. Hội đồng xét xử xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh Ph đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng đối với anh Ph.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là: Cháu Dương Trung H, sinh ngày 06/8/2010. Được ly hôn, chị Ng có nguyện vọng xin được nuôi con theo nguyện vọng của cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy: cháu Dương Trung H, sinh ngày 06/8/2010, hiện nay cháu H còn nhỏ cần có sự chăm sóc, giáo dục của mẹ. Chị Ng hiện đang đi bán hàng

ở chợ, có thu nhập ổn định. Anh Ph hiện nay không có việc làm, không có thu nhập, anh phải về ở với bố mẹ để, để ông bà lo toan mọi sinh hoạt cho anh vì vậy, anh Ph sẽ không đủ điều kiện để nuôi con chung, không đảm bảo được cuộc sống cho cháu H. Vì vậy, nên giao cháu Dương Trung H cho chị Ng chăm sóc nuôi dưỡng là hợp lý. Sau này khi anh Ph có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cháu Dương Trung H, sinh ngày 06/8/2010 cho chị Ng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: chị Ng chưa yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Khoản 1 Điều 56; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh Ng. Xử cho chị Nguyễn Thị Minh Ng được ly hôn anh Dương Đình Ph.

Giao cháu Dương Trung H, sinh ngày 06/8/2010 cho chị Nguyễn Thị Minh Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Minh Ng không yêu cầu anh Dương Đình Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Anh Dương Đình Ph có quyền đi lại thăm mon con chung, không ai được ngăn cản.

Chị Nguyễn Thị Minh Ng phải nộp **300.000** (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006201 ngày 10/3/2021.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Hà Đông;*
- *Chi cục THADS quận Hà Đông;*
- *UBND xã phường nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-